

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các công trình để thanh toán chi phí
thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đợt 3)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2629/STC-TCĐT ngày 09/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các công trình để thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với tổng kinh phí là **1,5 tỷ đồng** (chi tiết danh mục như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Đvt: đồng

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năm quyết toán	Phí thẩm tra
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Đèo 2, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2022	13.129.000
2	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2022	12.209.000
3	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở bờ sông An Lão, huyện An Lão	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2022	8.178.000
4	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông Côn	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2022	22.337.000
5	Dự án: Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan - Giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	2022	75.203.000
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Định	2022	18.588.000
7	Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định	2022	37.246.000
8	Quản lý thiên tai (WB5) tỉnh Bình Định. Hợp phần 3: Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng - Giai đoạn 2. Phần việc (Hạng mục): Các hoạt động phi công trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định	2022	49.197.000
9	Quản lý thiên tai (VN-Haz) do WB tài trợ. Tiểu dự án thành phần: Quản lý thiên tai (WB5) tỉnh Bình Định. Hợp phần 3 - Giai đoạn 1: Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Phần việc (Hạng mục): Các hoạt động phi công trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định	2022	21.077.000
10	Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định	2022	18.436.000

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năm quyết toán	Phí thẩm tra
11	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đàn tế trời đất, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn; Hạng mục: Trồng cây xanh, trồng cây bông giấy và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thuộc công trình Đàn tế trời đất (Đài Kính Thiên)	Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định	2022	18.796.000
12	Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc-Nguyễn Tất Thành	Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định	2022	129.834.000
13	Phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản bị thiệt hại do GPMB khu đất của Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định tại số 20 đường Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Quy Nhơn	Trung tâm phát triển quỹ đất	2022	14.623.000
14	Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ, thành phố Quy Nhơn	Trung tâm phát triển quỹ đất	2022	104.130.000
15	Đập dâng Tà Loan (giai đoạn 1: Đập và đoạn kênh dẫn phía tả)	UBND huyện An Lão	2022	51.738.000
16	Nhà làm việc BCHQS xã An Hòa, huyện An Lão	UBND huyện An Lão	2022	11.472.000
17	Nhà Văn hóa xã An Hòa, huyện An Lão	UBND huyện An Lão	2022	22.172.000
18	Đường dây 22kv và TBA 400KVA -22/0,4kv cấp điện khu dân dân Gò Đất Đạo và Soi sản xuất Vạn Xuân	UBND huyện An Lão	2022	14.652.000
19	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hư hỏng mái đập hồ Ân Đôn, xã Ân Phong	UBND huyện Hoài Ân	2022	27.628.000
20	Kè chống sạt lở sông Xường	UBND thị xã Hoài Nhơn	2022	48.114.000
21	Trường Mẫu giáo bán trú xã Cát Hanh. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và các phòng chức năng	UBND huyện Phù Cát	2022	52.003.000
22	Trường Tiểu học số 2 Cát Trinh. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	UBND huyện Phù Cát	2022	28.114.000
23	Trường Tiểu học số 1 Cát Tường (điểm trường Xuân Quang); Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (04 phòng chức năng và 06 phòng học)	UBND huyện Phù Cát	2022	22.805.000
24	Trường Tiểu học số 1 Cát Trinh; Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	UBND huyện Phù Cát	2022	22.977.000
25	Trường tiểu học Mỹ Quang. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	UBND huyện Phù Mỹ	2022	21.355.000

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năm quyết toán	Phí thẩm tra
26	Sửa chữa, nâng cấp trạm Y tế xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ	UBND huyện Phù Mỹ	2022	22.872.000
27	Trường Trung học cơ sở Mỹ Tài. Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	UBND huyện Phù Mỹ	2022	20.766.000
28	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã Tây An, huyện Tây Sơn	UBND huyện Tây Sơn	2022	11.209.000
29	Trường Trung học cơ sở Tây An. Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	UBND huyện Tây Sơn	2022	29.321.000
30	Hệ thống thủy lợi Kiên Giang	UBND huyện Tây Sơn	2022	38.316.000
31	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn xã Canh Liên (tuyến từ làng Cà Bông đi làng Cát)	UBND huyện Vân Canh	2022	46.118.000
32	Trường Mầm non xã Canh Hiệp. Hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ)	UBND huyện Vân Canh	2022	14.390.000
33	Kè trạm bơm Gò Bồi đến Nhè Hà, xã Canh Vinh	UBND huyện Vân Canh	2022	23.680.000
34	Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các làng O3, O5, ĐakTra, K6 thuộc xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh	UBND huyện Vĩnh Thạnh	2022	55.335.000
35	Đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn. Hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng	UBND thành phố Quy Nhơn	2022	43.443.000
36	Hệ thống cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	UBND thành phố Quy Nhơn	2022	62.915.000
37	Trường Tiểu học số 2 Nhơn Hạnh. Hạng mục: Xây dựng mới Nhà 02 tầng 06 phòng chức năng (điểm trường chính Thái Xuân)	UBND thị xã An Nhơn	2022	21.532.000
38	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn	UBND thị xã An Nhơn	2022	71.122.000
39	Trường Tiểu học số 3 Nhơn Hòa (Trung Ái). Hạng mục: 02 phòng học và 06 phòng chức năng; nhà vệ sinh; sân nền	UBND thị xã An Nhơn	2022	26.208.000
40	Trạm bơm và bê tông kênh mương chính trạm bơm Song Khánh	UBND phường Hoài Xuân	2022	33.715.000
41	Trạm Y tế xã Hoài Phú	UBND xã Hoài Phú	2021	23.160.000
42	Trụ sở làm việc UBND xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn	UBND xã Hoài Phú	2022	54.563.000

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năm quyết toán	Phí thẩm tra
43	Nhà làm việc cơ quan quân sự xã Tam Quan Nam kết hợp một số phòng chức năng của Trụ sở UBND xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	UBND phường Tam Quan Nam	2022	15.274.000
44	Trạm y tế xã Tam Quan Nam (Nay là Trạm y tế phường Tam Quan Nam)	UBND phường Tam Quan	2022	20.048.000
	Tổng số			1.500.000.000